

CHƯƠNG III - Chuyện kể

1. Thiếu niên đăng cao khoa

Năm Thiệu Trị thứ VII, Ông Ích Khiêm 16 tuổi thi đỗ cử nhân, như một ngôi sao đôi ngôi xẹt ngang trời Phong Lệ, để lại tia hào quang đi vào lịch sử dân tộc. Thiệu Trị khen ông là “*Thiếu niên đăng cao khoa*”. Sau dân gian lại thêm *Phụ tử khả giáo*.

Con trai cụ Ông Văn Điều, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1827 (Mậu Tý)¹ tại làng Phong Lệ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, nay là xã Hòa Thọ Đông, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông mất ngày 19/7/1883 năm Quý Mùi. Hiện mộ ông tại đồi Lãng Ông (Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ). Ông Ích Khiêm tự là Mục Chi, thuở nhỏ đã có tiếng là ham học, thông minh và nghịch. Lớn lên, tính ông cương trực, không ưa nịnh bợ, không muốn luôn cúi kẻ có quyền, do đó mà đời làm quan của ông có nhiều bước thăng trầm. Vua Tự Đức trọng tài ông. Chúng ta biết Ông Ích Khiêm với tư cách là một quan võ hơn là một quan văn đôi khi làm một vài bài thơ, câu đối. Sinh thời Ông Ích Khiêm không làm thơ, chỉ một hai bài ngẫu hứng, hoặc chỉ làm thơ để thể hiện tính cương trực của mình khi cần. Do thế, người đời nay không tìm thấy Ông Ích Khiêm có thơ và trước sau chỉ đánh giá “*ông là một vị tướng toàn tài, tính tình cương trực, ngay thẳng, hết lòng vì dân, vì nước. Sự*

¹ Theo gia phả họ Ông ở Phong Lệ-Hòa Vang.

nghiệp của ông còn sống mãi trong lòng người dân đất Quảng, người dân Hòa Vang”².

Tuy là một võ quan, song từ nhỏ có tiếng là hay chữ nên ở quê ông nay vẫn còn nhớ một vài giai thoại và một số bài thơ thể hiện sự sáng dạ của ông. Vài giai thoại, dăm bài thơ nhưng lại như cái neo của con tàu Ông Ích Khiêm neo vào lòng người dân Phong Lệ. Những giai thoại như thế chỉ có thể với một tâm hồn thi sĩ mới có được.

Người dân quê ông kể rằng, hồi nhỏ ông rất sáng dạ, học đâu nhớ đó. Lúc lên 12 tuổi, hai thầy trò muốn ăn ló bấp³ nhưng mỗi người thích mỗi cách. Người thích ăn ló bấp trộn với mật, người lại thích ăn trộn với đường. Ông Văn Ngạn (chú ruột và cũng là thầy dạy Ông Ích Khiêm) giải quyết bằng cách ra một vé đối, bảo cháu mình đối lại cũng là cách thử tài người học trò yêu của mình. Ông Đăng Ngạn ra:

Chẳng chịu lấm đầu cùng Chúa Mật

Suy nghĩ giây lát, Ông Ích Khiêm đối lại:

Thà cam tan xác với vua Đường

Ông Văn Ngạn khen hay, nhanh trí, hoạt tính nhưng lại cho rằng “khẩu khí xuất hiện sớm, chắc rằng bước tiến thân có nhiều buổi gian truân”.

Người ở làng ông nhận định rằng cũng vì ông có tính cương trực, ngạo đời, ít chịu khuất phục ai, nhất là tỏ ra bất khuất đối với những quyền thần trong triều. Chính thế mà đời

² Theo “Lịch sử đấu tranh cách mạng huyện Hòa Vang”. Nxb/Đà Nẵng 1985.

³ Một món ăn phổ biến ở Hòa Vang.

ông không có cơ may mắn trong chốn quan trường để báo ơn vua đền nợ nước của ông.

2. Khẩu khí thông minh

Tương truyền hồi còn nhỏ, Ông Ích Khiêm theo thụ giáo tại nhà chú của mình. Một hôm có khách đến thăm chơi, ông chú đem Ông Ích Khiêm ra khoe tài học của cháu và bảo cháu đi cắt chè đun nước đãi khách. Khách ngồi bắt chân chữ ngũ trên ghế tại bàn đọc giữa nhà, thấy Ông Ích Khiêm tay nắm một nạm chè tươi vừa mới cắt xong, xăm xăm đi vào phía bếp, vị khách gọi giật ngược:

- Này cháu! Lại đây bảo bảo coi!

Ông Ích Khiêm lễ phép quay lại đứng bên vị khách.

- Bác được biết cháu học giỏi lắm, cháu thử vịnh một câu về công việc cháu sắp thực hiện cho bác và chú cháu nghe thử coi!

Ông Ích Khiêm ngạc nhiên nhìn khách và được chú động viên thêm, đọc luôn một câu:

*Giang sơn một nắm trong tay
Phân lo việc nước phân lo nỗi trào.*

Vị khách nghe xong, vỗ đùi:

- Chà, hay quá!

Ông giật mình rồi quay sang nói với Ông Văn Ngạn:

- Thằng nhỏ có khẩu khí, tui chắc sau này nó là võ tướng chứ không phải quan văn đâu ông!

Hôm ra kinh đô Huế thi (1848), Ông Ích Khiêm đi cùng với chú, người thím của ông chọc ghẹo mỉa mai, giọng bông đùa:

- Mày mà cũng đi thi hả?

Ông Ích Khiêm cười trừ không nói gì cả, chào bà thím lên đường ửng thí.

Thi xong, ông về cùng chúng bạn mục đồng rủ nhau lên vườn Huế chơi trò “đánh giặc giả” mãi mê quên ăn cơm trưa.

Tại Huế xưng danh, có tên Ông Ích Khiêm mà không có tên Ông Văn Ngạn, Ông Văn Ngạn cho người về làng gọi Ông Ích Khiêm ra bái mạng. Khi vào bái mạng, vua Tự Đức thấy ông nhỏ không tin tài học, bèn cho quan mời vào *Tả đài lâu viên* phúc khảo lại. Vua Tự Đức tự tay ra đề “Thiếu niên đăng cao khoa”. Ông Ích Khiêm làm bài trong chốc lát là xong.

Về sau nhân dân làng Phong Lệ mến tài học của ông lại thêm: “Phụ tử khả giáo”. Thành ra câu này được lưu truyền trong dân gian vùng Phong Lệ:

*Thiếu niên đăng khoa
Phụ tử khả giáo ?*

3. Chú rớt ròi

Cha mất sớm, mẹ rất thương yêu con, thuở nhỏ Ông Ích Khiêm học hành thông minh nhưng lại ham chơi, tinh nghịch. Thấy con hay chữ, mẹ ông gởi ông sang nhà chú ruột là Ông Văn Ngạn để học hành, trao dồi chữ nghĩa thánh hiền. Chú ông là Ông Văn Ngạn giỏi chữ Hán nhưng tiếc thay thi nhiều khoa không đỗ, ông về quê nhà trụ ở làng mở trường dạy học.

Do học hành lanh lợi nên sau mỗi bài tập viết, học nghĩa lý xong, Ông Ích Khiêm lén trốn ra đồng vui đùa cùng với các trẻ mục đồng. Chú ông là Ông Văn Ngạn, người dạy cho ông học, cho người đi bắt ông về kiểm tra nhưng lần nào ông cũng làm bài xong đâu đấy. Tuy nhiên mẹ ông và chú thấy cháu mình thể hiện thái độ không chấp hành trường quy nên lo ngại về sau tính tình có thể làm hỏng cuộc đời ông, bèn tìm nhiều cách kiềm chế tư chất tinh nghịch của ông. Có lần Ông Văn Ngạn dùng dây dừa cột chân ông vào bàn bắt ông ngồi nghiêm chỉnh học tập. Nhưng chứng nghịch ngợm vẫn không chừa, ông cởi dây trói, chạy thẳng ra đồng chơi với trẻ chăn trâu, có lần chạy lên tận Hóc Năng tát cá đến tối mịt mới về.

Trắng tay (St)

Tuy nghịch ngợm nhưng được một cái là học thông minh nên giỏi kinh sách.

Năm Thiệu Trị thứ 7, đến kỳ ra kinh ứng thí, làng Phong Lệ có hai chú cháu là Ông Văn Ngạn và Ông Ích Khiêm cùng lều chông ra kinh để ứng thí, cả hai chú cháu đều là sỹ tử cùng khoa Đinh Mùi. Thấy trò còn nhỏ nên chú thường nhắc nhở ông, dựng lều cho ông, chăm chút cho ông từng miếng cơm, miếng nước. Ông Ích Khiêm là sỹ tử đi thi nhưng không chịu ôn bài, thường đi xem các lều thi, nhìn ngắm không biết chán. Hôm làm bài thi Ông Văn Ngạn cảm cúi làm bài nửa buổi chưa xong, lại thấy Ông Ích Khiêm đã nộp xong quyển và thông dong vào ra các lều



thi của các sỹ tử khác. Ông Ích Khiêm đến lều của chú mình, thấy chú còn đang loay hoay làm bài, Ông Ích Khiêm tranh thủ xem bài của chú mình. Xem xong ông nói tung tung : “*Chú rớt rồi*”. Ông Đăng Ngạn bực mình cho rằng cháu mình hỗn láo, sẵn cầm quạt trên tay, đánh Ông Ích Khiêm một cái. Ông Ích Khiêm tức mình bỏ về không ở lại chờ xem yết. Khi triều đình treo bảng, thấy có tên Ông Ích Khiêm. Ông Văn Ngạn tìm mãi tên mình không có, vừa buồn mà vui, vội cho người thân về quê gọi Ông Ích Khiêm ra để kịp bái mạng. Người về đến nhà báo tin, chốc lát cả làng ai cũng biết Ông Ích Khiêm đỗ cử nhân, còn ông theo trẻ mục đồng lên Hóc Năng, ở đây có hồ sen tát nước bắt cá đồng cho vui ⁴.

Khoa thi năm Đinh Mùi, Thiệu Trị thứ 7 (1847), Ông Ích Khiêm đỗ cử nhân xếp hạng 14/47 vị tân khoa.

Khi yết kiến, vua Thiệu Trị ngạc nhiên, nhà vua thấy tuổi nhỏ mà học giỏi bèn gọi quan khảo thí cho phúc thí lại. Khi vào phúc thí, vua nhìn ông, thấy còn nhỏ, chưa tin vào tài học của ông, có ý nghi ngờ, bèn vờ vào *Tả đài lâu viện*, ra đề kiểm tra lại:

Thiếu niên đặng cao khoa

Ông Ích Khiêm đặt bút ngay hàng, làm bài trong chốc lát thì xong, trong bài có câu: *Đắc lộ đa anh tuấn, hà tài đáp thánh minh*. (Trên con đường học vẫn có biết bao trang anh tuấn, nhưng ai là người báo ơn vua, đền nợ nước).

Vua khen ông là một thiếu niên có học lực giỏi.

⁴ Về giai thoại này, Lâm Quang Thự trong sách “Danh nhân đất Quảng” kể có khác. Ở đây chúng tôi ghi lại theo lời kể của Ông Ích Liễn ở làng Phong Lệ.

4. Tôi là sinh đồ

Trẻ em chơi bi (St)



Nhân tiết mùa xuân, một lần dân làng Phong Lệ được lệnh chuẩn bị đón quan tổng đốc Quảng Nam về làng kinh lý. Quan ngồi trên võng có quân lính hầu thay phiên nhau khiêng. Quân lính đi trước dọn đường, mang theo bảng đề chữ “*túc tịnh*” đi đầu. Theo đó, ai cũng kiêng nể không

dám la to, nhưng có một cậu bé cứ ngồi bên vệ đường loay hoay xỏ hai cẳng vào một chiếc giày. Lính bảo tránh đường, cậu cứ ậm ờ. Quan nằm trên võng nghe thấy thế không yên, bước xuống quan sát thấy một cậu bé ngồi an nhiên giữa đường kiệt bình thản như không có chuyện gì xảy ra. Thấy thế, quan hỏi:

- Đây là ai mà xác xược vậy, không tránh đường cho bản quan đi qua ?
- Dạ, tôi là sinh đồ!
- Sinh đồ mà ngỗ ngược, hử!

Khi biết là học trò, quan tổng đốc cũng có ý nhường nhịn, song để tỏ rõ là người thức giả, bề trên, quan nghiêm mặt bảo:

- Là sinh đồ, thử đối lại câu đối của ta, nếu không đối được, sẽ bị ăn đòn!

Nói xong quan ra về đối:

Các có thay, hai căng xỏ một giày,

Ông Ích Khiêm đứng lên xin quan tha lỗi trước rồi mới dám đối lại. Quan thuận ý. Ông Ích Khiêm đọc:

Sung sướng mấy, một đầu che bốn lọng.

Về đối có ý ngạo, quan nhếch miệng cười khen ông thông minh. Đành chịu !⁵

5. Đãi tiệc các quan

Ông Ích Khiêm người làng Phòng Lệ, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, vốn con nhà nông dân chất phát, về sau khi làm đến chức Tiểu phủ sứ, thường gọi tắt là *ông Tiểu Phong Lệ*.

Khi làm tri huyện tại Thừa Thiên, quân Pháp tấn công chiếm được kinh thành, ông bị cách hết chức tước, phải đi *tiền quân hiệu lực*. Thường ngày hay nghiên cứu binh thư, có mưu lược lại thêm võ giỏi, nên ra trận thắng được nhiều trận. Về sau thấy thế vua Tự Đức cho phục chức thăng dần lên đến chức Tiểu phủ sứ. Khi ra trận ông không dùng nhiều quân, chỉ chú trọng mưu lược và lòng dũng cảm của binh sĩ. Lúc đánh giặc Tàu Ngô Côn, ông bày trận: sớm quay lưng về hướng Đông, chiều quay lưng về hướng Tây. Thời ấy đánh nhau bằng dao mác, quân Tàu phần nhiều thường thức khuya, hút thuốc phiện, sáng dậy mắt nhắm mắt mở nên thường bị quáng nắng,

⁵ Xem: “Giai thoại làng Nho”.Sài Gòn ,1972.

nhân đó ông cho binh sĩ tiến đánh tràn vào. Trận ấy Ngô Côn thua bỏ lại cả ngàn xác chết.

Khi tỉnh thành Thái Nguyên bị vây, trung quân đô thống Đoàn Thọ đưa quân lên cứu ứng, bị tử trận, vua Tự Đức sai ông đi tiếp ứng. Đến nơi, đóng quân một chỗ, cách xa trại giặc rồi cho làm lễ tế cờ để cầu thắng trận. Ông chỉ huy mười đạo quân, ông ra lệnh mỗi đạo phải dùng mười đồng tiền (cộng 100 đồng), mặt trên bôi vôi trắng, mặt dưới hơi đen để làm tiền bói âm dương. Đêm ấy ông cho lập đàn tế, các tướng tá cao cấp đều vào hành lễ, ông đến trước đàn tế khấn to cho mọi người được nghe rõ:

- Nếu thần minh phù hộ, thì xin cho trăm đồng tiền sấp cả, hay ngửa cả, chứ trong 100 đồng tiền này, 99 đồng ngửa mà 1 đồng sấp thì bản chức đành đóng quân lại để tìm kế rút lui.

Khấn xong ông tung 100 đồng tiền lên mặt mâm thau, tướng sĩ trông thấy 100 đồng tiền sấp đen sì cả đều hò reo mừng rỡ. Có hay đâu ông đã ngầm thay 100 đồng tiền khác, hai mặt đều hơi đen như nhau cả!

Ông làm lễ tạ, tự thu tiền cất đi và tuyên bố:

- Thế này đủ biết lòng trời còn dựa xã tắc, tướng sĩ phải hết sức đánh giặc, thế nào cũng thắng.

Quân sĩ tin là có trời giúp nên khi ra trận đều nức lòng công phá rất hăng hái. Quả nhiên tỉnh thành Thái Nguyên khôi phục được ngay.

Đẹp giặc xong, ông được thăng lên Tham tri. Bây giờ là cuối đời Tự Đức, việc giao thiệp giữa ta và Pháp đang gặp khó

khăn, vua lại cử ông ra Bắc mưu đồ việc chống Pháp. Ra Bắc, vừa gặp lúc nhà Thanh đã cho Phùng Tử Tài, Từ Duyên Húc, và quân cò đen Lưu Vĩnh Phúc sang đóng nhiều nơi ở các tỉnh miền núi. Quân Tàu ý thế áp bức dân ta rất tàn ác, phải cung ứng lương thực cho giặc rất cực khổ, dân chúng ta thán, ông cho việc mượn viện binh Tàu sang đánh Pháp là thất sách, ông làm bài thơ:

*Áo chúa com vua đã bấy lâu,
Đến khi có giặc phải thuê Tàu!
Từng phen vông giá mau chân nhảy,
Đến bước chông gai thấy mặt đâu?
Tiền bạc quyên hoài dân xác mướp,
Trâu dê ngày hiến đĩa răng bầu.
Ai ơi, hãy chống trời Nam lại,
Kéo nữa dân ta phải cạo đầu.*

Phải cạo đầu... theo tục và theo lệnh của Mãn Thanh!



(Ảnh : St)

Ông ở Bắc đến khi hoà ước Việt – Pháp ký xong mới trở về kinh cung chức. Bấy giờ vua Tự Đức đã mất, vua kế vị còn nhỏ, hai phe chủ hoà và chủ chiến tại triều đình Huế chưa thống nhất nhau trong kế sách giữ nước, việc nước bê trễ. Ông bất bình bèn mở một tiệc

mời tất cả các đại thần đến dự. Các món ăn đều chế biến bằng thịt chó.

Lúc vào tiệc, nhiều người không ăn được thịt chó, ngập ngừng hỏi món ăn khác, ông bèn trả lời:

- Bẩm, bữa cơm hôm nay toàn chó cả thôi!

Cơm xong, các quan gọi nước, mãi không thấy người nhà đưa lên – vì ông đã dặn trước đừng đưa – ai nấy đều khô cổ vì rượu. Một lúc lâu người nhà lên, ông mắng âm lên:

- Lũ chúng bây đưa lớn, đưa nhỏ chỉ biết ngồi ăn hại, còn thì không biết việc nước là gì cả!

Các quan đều tím mặt.

Sau khi làm Tri huyện Kim Thành, bị cách chức, ông quay về làng làm ruộng. Ông vận động nhân dân khai hoang, làm thủy lợi, lấy nước tưới cho cánh đồng La Hong (Hòa Tiến), mở rộng thêm cánh đồng Phú Hòa (Hòa Phong) và khai hoang thêm vùng Bàn Thạch (Duy Xuyên). Con đường từ Phong Bắc vào Phong Nam (Hòa Châu), từ Tây An qua Nam Thạnh, từ Đông Hòa đến Bàu Cầu (Hòa Châu) tương truyền là do ông có công lớn trong việc huy động nhân dân đắp nên⁶.

Năm Tự Đức thứ 35 (1882), ông được vua phong chức Biện lý Bộ Hộ, đã bày kế sách làm cho dân giàu nước mạnh. Đại lược như sau:

“ Xây dựng quân binh trước hết phải lo phần tiền của, tạo ra tiền của không gì bằng khai thác mỏ. Các miền Lạng

⁶ Theo “Lịch sử đấu tranh cách mạng huyện Hòa Vang”. Nxb/ĐN 1995.

Sơn, Cao Bằng, Ninh Bình, Thái Nguyên có nhiều khoán sản. Thần, từ ngày theo việc quân có đi qua nhiều nơi ấy, các loại khoán sản có giá trị ra sao đã được các bậc già cho biết rõ ràng, nên nghĩ cho thấu đáo thì cách hay hơn hết liệu xem thì không ngoài việc khai mở... ”⁷.

Vua Tự Đức cho là phải nhưng vì biên giới chưa yên, nếu tiến hành e không đạt kết quả.

Lịch sử đấu tranh cách mạng huyện Hòa Vang có chép về trận mù u ở Phong Lệ như sau:

Khi thực dân Pháp đánh Đà Nẵng năm 1858, Ông Ích Khiêm có tham gia đánh Pháp dưới quyền chỉ huy của Nguyễn Tri Phương. Ông ra sức củng cố các đồn lũy từ Hải Vân vào Nại Hiên đến Liên Trì, Phong Lệ và cho đắp lũy từ Hải Châu đến Phước Ninh. Trong một trận khi quân Pháp tiến vào Phong Lệ, ông bày mưu dùng quả mù u rải trên mặt đường, xong bố trí quân mai phục để cản giặc. Giặc bị phục kích, hoảng loạn, đâm phải trái mù u trượt ngã, quân ta tiến đánh, Pháp thua to phải tháo chạy.

Về sau, khi đi an trí tại Bình Thuận, trên đường đi “an trí” ông làm bài thơ:

*Mình ốc mang rêu rửa sạch ai
Rung cây nhác khỉ thói thường hoài
Mèo cào xuể vách còn chi sức
Sứa vượt qua đặng mới gọi tài ⁸
Khó nôi đem tơ ràng vó ngựa*

⁷ Theo “Đại Nam chính biên liệt truyện” do Vũ Bạch Ngô dịch.

⁸ Đặng: một dụng cụ đánh bắt cá. Trước đây trên sông Cẩm Lệ, dân vạn rớ Lỗ Sài thường cắm đặng trên sông ngăn nước bắt tôm cá.

*Đố ai lấy thúng úp mình voi
Xưa nay ếch giếng chề trời hẹp
Chim sổ lông ra mở mắt coi.*

Và khi an trí ở Bình Thuận ông có câu đối:

*Nhất giang lưỡng quốc nan phân thuyết
Tứ nguyệt tam vương thậm bất tường.⁹*

Sau, ông mất ở Bình Thuận¹⁰.



⁹ Ý nói bờ bên kia sông Hương là tòa Khâm người Pháp đóng, bờ bên này thuộc về Nam triều. Trong bốn tháng mà thay đổi ba vua là điều không rõ.

¹⁰ Xem: *Giai thoại làng Nho*, Lăng Nhân, Nam chi tùng thư. Sài Gòn 1964. Các con ông: Ông Ích Thiện, Ông Ích Kiên, Ông Ích Hoắc sau này có tham gia Nghĩa hội Quảng Nam do Nguyễn Duy Hiệu cầm đầu chống Pháp. Cháu nội ông là Ông Ích Đường tham gia phong trào chống thuế năm 1908 bị giặc Pháp bắt và chém tại chợ Túy Loan, huyện Hoà Vang.

(Ảnh tư liệu)

6. Trồng đánh xuôi kèn thổi ngược

Khi làm tri huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, ông đã nọc đánh một Chánh tổng chuyên hà hiệp dân lành để làm gương và vỗ an dân chúng. Có lần ông cũng đánh một cố đạo cậy quyền thế trong giới gây nhiều tội ác với nhân dân.

Sau hai vụ việc “động trời” xảy ra, ông bị kiện lên quan trên, vua Tự Đức cách chức ông cho về làng làm ruộng. Về làng Phong Lệ, ông huy động nhân dân đắp bờ mương, đào được con kênh Tây An dẫn nước từ sông Yên xuống tưới cho cánh đồng Phong Lệ được tốt tươi trong mùa khô nóng. Ông Ích Khiêm còn mua đất bãi La Hường dọc theo tả ngạn sông Cẩm Lệ đoạn chạy ngang qua làng Bình Thái, Cẩm Bắc 2 trồng rau tươi. Sau giao cho em út trông nom.

Một lần rảnh rỗi, kẹp chiếc dù bên nách dạo chơi, thấy tốp lính tập trận bên bờ sông, đang xúm nhau kéo một chiếc ghe lên bờ, ra sức mãi mà không đạt hiệu quả. Ông Ích Khiêm đứng lại xem thì ra lời hô hiệp lực không khớp nhau nên sức không mạnh, chẳng khác chi “trồng đánh xuôi, kèn thổi ngược”. Ông đánh tiếng chê, tên lính chỉ huy ngược nhìn thấy một tráng niên đứng tuổi, vừa mệt mỏi vì mất sức, vừa ức chế vì bị chê kém, bèn quát:

- Ông kia, nếu giỏi thì chỉ huy lính kéo ghe lên, bèn không thì đi chỗ khác nói chuyện!

Ông Ích Khiêm xăm xăm bước xuống triền sông cầm cái dù xuống cát, nắm dùi trống chỉ huy hiệp lực kéo ghe. Trong

chốc lát, ghe được kéo lên khỏi mép nước. Tên lính chỉ huy phục tài, cười toe toét, vội cáo lỗi. Hỏi ra mới biết “tráng niên” ấy là Ông Ích Khiêm.

7. Láo ông Gùng

Quê hương Phong Lệ nổi tiếng có ông Gùng chuyên nói láo, nói láo có pho, tích lợp nên trong dân gian những gì liên quan đến nói láo (dối), thường tĩ “láo ông Gùng”.

Ông Gùng đã từng nói láo mấy vị trong ngũ hương tại làng, từ Lý trưởng đến Hương kiểm, Hương dịch, Hương bản...ông Gùng đều có thể nói láo và qua mặt được tất. Một hôm, nhân ngày giỗ Tiên hiền làng Phong Lệ, dân trong làng tập trung đông đủ, mười bảy chư phái tộc có mặt đầy đủ, chuyện Gùng Hanh nói láo có pho, có tích có tuồng lọt đến tai Lý trưởng làng, Lý trưởng cũng muốn thử một phen.

Lễ xong, nhân lúc trà nước nghỉ ngơi, bàn tính chuyện trong làng, Lý trưởng gọi Gùng Hanh đến, bảo:

- Ta nghe nói mày nói láo giỏi lắm phải không ?

Gùng Hanh khúm núm thưa:

- Dạ, đâu có! Bẩm cụ, con chỉ nói chơi không biết nói láo!

- Rứa thiên hạ đồn đúng hay sai ?

- Dạ, họ đồn chơi vậy, chớ con có tài cán chi chuyện nó!

Lý trưởng nắm quạt giấy trên tay xòe, mở phì phạch, bỗng cụ xếp quạt đập đập vào vai Gùng Hanh, nói:

- Mày mà nói lao được tao, tao cho thúng lúa ba ang.

Gùng Hanh lễ phép:

- Dạ không dám, bạ̉m cụ con không biết nói láo!

Một hôm Gự̀ng Hanh nghĩ kế ḥo hoán lên rằng mục đồng, trai tráng trong làng kéo nhau lên Bàu Sen tát hồ nước bắt cá, Gự̀ng Hanh “nghe tin” bèn vác gàu sòng, gàu giai và đeo con vịt bên hông, nôn nóng, lạ̃ng xạ̃ng chạy trên đường làng Phong Lệ, nhắm hướng Bàu Sen mà tới. Lúc chạy ngang qua nhà Lý trưởng, Gự̀ng Hanh gọi lớn: “Sắp bay chờ tao lên tát với nghe không! Xụ̃ng xụ̃ng cái đạ̉, nước lớn mà!¹¹”. “Mẹ cha bay, xụ̃ng xụ̃ng cái đạ̉”. “Cá có nhiều lắm hả, để tao gánh đôi rổ lên đự̣ng!”. Vừa nói Gự̀ng Hanh vừa chạy lúp xúp ngoài đường kiệt. Lý trưởng ở nhà nằm trên chọ̃ng tre hóng mát, nghe tiếng ai gọi nhau tát cá trên hồ, bèn ngồi dậy ra ngõ. Chợt gặp Gự̀ng Hanh chạy lúp xúp, ông gọi:

- Này Gự̀ng, chớ ai la hét chi trên đồng rừa hử ?

- Dạ, bạ̉m cụ thặ̀ng Nọ̃ng, thặ̀ng Khạ, với lại mụ Hai Xá, mụ Hề,... đông lắm, họ đang tát nước bắt cá trên Bàu Sen, con chạy lên kiểm ít con phác lác.

Nói xong Gự̀ng Hanh gánh gàu chạy tiếp.

Lý trưởng nói với theo:

- Bảo mấy đự́a đợ̣i tao với nghe. Tao lên chự̀ đó!

Vào nhà, cụ thay áo quần, nắm cái nón đi một hơi lên Bàu Sen.

Gự̀ng Hanh sau khi chạy ngang qua nhà Lý trưởng, gánh gàu chạy vòng quanh làng ra vườn Huề, rồi về lại vườn Lạ̃ng

¹¹ Xụ̃ng xụ̃ng (phương ngữ): chỉ chậm chậm.

vào Xóm Đồng, đến nhà thông thả cát đặt gàu sòng, gàu giai... lại vị trí cũ. Vợ Gừng Hanh hỏi:

- Cái chi mà miệng ông cười miết rứa?

- Có lúa ăn rồi mụ nợ!

Đoạn xuống bếp rót một gáo nước chè xanh ra hiên ngồi uống, phì phà với điều thuốc lá Cẩm Lệ.

Lý trưởng làng xăm xăm băng vườn Huề lên Bàu Sen, vừa cách quãng đồng thấy đồng không mông quạnh, im ắng khác thường, không thấy thằng Nông, thằng Khả đâu cả. Cụ tặc lười: “Thằng Gừng giỏi thiệt”!

Ông Ích Đường bị trời vào cộc (A: Địa danh tp. Đà Nẵng)



Ông Ích Đường bị cởi áo, trời vào cộc dưới cây đa

8. Hết mía mới hết đường

Ông Ích Đường quê tại làng Phong Lệ, phủ Điện Bàn, nay là phường Hoà Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông là cháu nội của Tiểu phủ sứ Ông Ích Khiêm – một danh tướng thời Tự Đức.

Từ nhỏ, Ông Ích Đường đã bộc lộ tính tình cương trực, thẳng thắn, ghét thói nịnh nọt.

Nhân khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, ông nuôi ý chí đánh Tây, diệt ác. Sau khi xâm lược nước ta, thực dân Pháp câu kết với triều đình Huế thực thi nhiều chính sách bóc lột, đàn áp nhân dân rất tàn bạo, chúng cho thi hành chế độ sưu cao, thuế nặng cực kỳ vô lý, đã thế mà hằng năm mỗi người dân còn phải đi phu (đi xây) làm đường nhưng không được trả công, lòng dân không yên, phải đi lính phục vụ cho chúng. Một số nho sĩ và hào lý ở huyện Đại Lộc rủ nhau làm đơn và lấy chữ ký kéo nhau lên huyện, lên tỉnh để khiếu nại về những bất công đó. Phong trào nhanh chóng lan ra khắp tỉnh Quảng Nam và như một làn sóng tràn ra khắp các tỉnh Trung kỳ. Ở những nơi này, nhân dân kéo nhau đến vây các công sở tỉnh, phủ, huyện xin giảm thuế.

Nhân dân Hoà Vang hồi đó cũng bị bắt đi phu làm con đường sắt qua Hoà Vang và đường 14 từ Đại Lộc đến Bến Giằng. Đầu năm 1908 nhà cầm quyền Pháp đã kết nối tuyến đường tỉnh lộ 102 (nay là quốc lộ 14 B) đoạn từ bến đò Tuý Loan chạy ngang qua tổng An Phước vào Ái Nghĩa. Bọn quan địa phương đã phái những tên tay chân tin cẩn như phu cai Đề Soạn, Lãnh Diêm đến để đôn đốc công việc, bóc lột dân phu. Bọn chúng những nhiều và đánh đập rất dã man những người đi phu. Căm thù những hành động bạo ngược của bọn thống trị và tay sai, cậu Ông Ích Đường mới 18 tuổi có võ sư Huỳnh Thường Tu phụ tá đã lãnh đạo dân phu chống đi phu, đứng lên đấu tranh. Khoảng đầu tháng 3 năm 1908, cậu Đường lãnh đạo hơn 3000 nông dân nghèo ở các làng phía Bắc Đại Lộc, Tây - Nam Hoà Vang kéo xuống Hội An, đồng thời dân các làng và những người đang làm phu ở quãng đường Tuý Loan – Ái Nghĩa kéo nhau đi vây bắt Lãnh Diêm. Cuộc nổi dậy này bị

thất bại vì địch đã dùng đến súng đạn để đàn áp, ra sức khủng bố, truy lùng những người cầm đầu. Mặc dầu được nhân dân che chở, nhưng vì có kẻ phản bội nên cậu Ông Ích Đường bị bắt. Nhân dân biết tin vô cùng phẫn uất.

Hôm bọn lính lệ trói ông lại giải đi, ngang qua nhà Thủ Lục nghỉ chân, vốn kính trọng đức độ và khí tiết của ông, Thủ Lục sai người nhà làm cơm mời ông. Biết mình khó thoát chết, ông không muốn ăn, mà chỉ nhận uống chén rượu cho khuây. Sau đó, bọn lính lệ lại tiếp tục giải cậu Đường đi đến chợ Tuý Loan, nơi chúng chuẩn bị chém ông, bêu đầu thị uy dân chúng. Tại chợ, dưới cây da to, đám lính đưa ông đến mô đất cao để hành quyết. Ông đưa chân gạt bọn chúng ra, đứng thẳng người đưa mắt nhìn khắp lượt bà con đang họp chợ. Người đi chợ nhìn ông thương xót nhưng không làm sao để cứu được Cậu Đường. Ông nhìn làng quê, những người dân quê ông lần cuối cùng rồi quất mắt nhìn bọn lính lệ tay sai trước khi bị xử chém. Ông đồng dục:

- Bọn bay cứ chặt đầu tao đi! Dân nước Nam như cỏ cú. Hết Đường này còn Đường khác. Bao giờ hết mía mới hết đường!

Bọn chúng vội ra lệnh chém ông. Trời đất bỗng dung tối sầm lại rồi đổ cơn mưa. Một sự trùng hợp ngẫu nhiên, nhân dân cho là trời đất bất bình vì cái chết của ông. Tên Thập Trân, một tay đao phủ chặt đầu ông hôm ấy, trên đường về lại huyện đường Đại Lộc tại Ái Nghĩa thì bị sét đánh chết giữa đường. Bà con buôn bán tại chợ Tuý Loan hôm ấy, xé khăn trắng phân phát cho nhau để tang và tổ chức đám tang ông, tạo thành một cuộc đưa tang lớn chưa từng có ở đây.

Cậu Ông Ích Đường chết đi, nhân dân và các sĩ phu yêu nước thương tiếc ông. Cụ Phan Bội Châu hay tin Ông Ích Đường chết có câu đối viếng ông:

“Thầy!

Chết thật vinh quang, đất trắng một lần vùi khí cốt;

Sống đầy uất hận, trời xanh muôn thuở rọi lòng son”.

Nhân dân thương mến làm đền thờ ngay dưới gốc da, nay còn di tích tại Tuý Loan ¹².

9. Chuyện vườn Huê

Tương truyền rằng vào một ngày nọ, quân phương Bắc đuổi quân phương Nam chạy đến vùng đất Phong Lệ, ngang qua vườn Huê, quân phương Nam ở vào tình thế cô lập có nguy cơ thất trận, bỗng dưng trời đổ sương mù dày đặc che khuất lấp mọi lối đi, quân phương Bắc không nhìn thấy đường đi nước rút, chùn chân không đuổi theo nữa. Quân phương Nam thoát nạn trong gang tấc. Sau lần bị rượt đuổi đó, chúa phương Nam cho là trời đất, thần linh giúp đỡ nên mới toàn mạng, bèn cho xây một am thờ để tạ ơn thần thánh đã giúp đỡ tai qua nạn khỏi. Về sau nhân dân Phong Lệ gọi là Am Bà. Am ấy linh thiêng, thường hiển linh giúp đỡ dân làng những lần lụt lội, giông bão. Trong am có tượng Bà bằng đá Non Nước uy nghiêm, ngoài sân có hai hàng trụ đá, mỗi bên ba hòn trông như những chiến binh đang đứng gác. Trong nhân dân truyền rằng các hòn đá mọc tự nhiên từ dưới đất lên nên rất

¹² Theo: *Lịch sử đấu tranh cách mạng huyện Hoà Vang*, Nxb Đà Nẵng 1985 và *Trường Tiểu học An Phước, 95 năm truyền thống*, Ban liên lạc cựu học sinh trường An Phước. Nxb Giáo dục 2003, Tr 45.

thiên. Trong kháng chiến chống Pháp, một tốp lính đi càn , đến trưa chúng vào am để nghỉ. Tay chỉ huy bèn trèo lên bàn hương án nằm ngủ và chết luôn trên đó. Theo đó, nhân dân làng đồn rằng tên Pháp đã bị Bà về “bắt”¹³ chết.

Từ đó am Bà càng linh thiêng, hằng năm nhân dân có dựng lễ vật cúng Bà. Đến năm 1921, thực dân Pháp mở đường xe lửa, vườn Huệ nằm ngay trên đường sắt Bắc – Nam, nhân dân Phong Lệ cho rằng như vậy là không ổn cho việc tạo khí thiêng của làng, am Bà bị dỡ bỏ, dời về trung tâm làng.

¹³ Bắt: từ địa phương dùng để chỉ hiện tượng được cho là do lực lượng siêu nhiên nào đó về “bắt” chết, “bắt” đi... Ma bắt. quỷ bắt. (Quý tha ma bắt).